

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2019.

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Tuấn** và ông **Đinh Văn Châu**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2019 về việc: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS, ngày 24/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 14/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thương H**, sinh năm 1984. Có mặt.

NĐKHKT: Khu 4, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1984. Vắng mặt lần thứ 2.

NĐKHKT và nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Ông **Phạm Ngọc S**, sinh năm 1956 và bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị **Phạm Thương H** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Quốc T** kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, vào ngày 26/3/2007. Khi về chung sống được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do hai bên bất

đồng quan điểm sống, không bao ban nhau được trong cuộc sống thường ngày, đời sống tình cảm vợ chồng không hòa thuận và không còn tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Khi chị và anh T phát sinh mâu thuẫn đã được gia đình động viên, khuyên bảo rất nhiều lần nhưng tình cảm giữa hai bên vẫn không được cải thiện. Do tình cảm vợ chồng không còn kể từ tháng 6 năm 2018 chị và anh T sống ly thân mỗi người một nơi, chị không còn quan tâm tới anh T. Nay chị xác định tình cảm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Quốc T, theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con là Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/02/2007; Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/9/2014, hiện tại cháu L do chị nuôi dưỡng, cháu H do anh T nuôi dưỡng. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L; đối với cháu H có nguyện vọng ở với bố nên đề nghị giao cho anh T nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/4/2019 anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, chung sống như chị H trình bày là đúng. Anh xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh nghi ngờ chị H có quan hệ với người đàn ông khác (anh chỉ nghe tin đồn, không biết tên tuổi, địa chỉ người đàn ông này), anh có trao đổi lại sự việc trên với chị H thì giữa hai vợ chồng xảy ra cãi vã, xô sát, thậm chí khi đi làm anh khóa cửa nhà không cho chị H vào trong nhà, từ đó chị H bị ức chế, nên chuyển về khu 1, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng đã được gia đình, chính quyền địa phương động viên khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H cương quyết không về đoàn tụ hôn nhân. Bản thân anh nhiều lần tìm, gặp gỡ chị H để vợ chồng thỏa thuận đoàn tụ chung sống cùng nhau nhưng chị H cương quyết không chấp nhận nguyện vọng của anh. Nay chị Phạm Thương H xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm, tình nghĩa vợ chồng vẫn còn, mong muốn chị H về đoàn tụ hôn nhân, do vậy anh không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh xác định do không đồng ý ly hôn, nên không thể hiện quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh tự nguyện không yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, các tài liệu chứng cứ, có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng là ông Phạm Ngọc S, bà Nguyễn Thị Ng (là bố mẹ đẻ của chị H) đều xác định: Anh T, chị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H, anh T do hai bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, không bao ban nhau được trong cuộc sống đời thường, về tình cảm thì vợ chồng không tin tưởng, nghi ngờ lẫn

nhau từ đó hai bên xảy ra cãi vã, xô sát. Khi anh T, chị H xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, ông, bà đã động viên khuyên bảo các bên đương sự về đoàn tụ hôn nhân rất nhiều lần, thậm chí ông, bà còn đuổi mẹ con chị Phạm Thương H (chị H và cháu L) ra khỏi nhà mục đích để chị H về ở với anh T nhưng chị H vẫn cương quyết không về đoàn tụ vợ chồng với anh T mà thuê nhà ở khu 1, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để ra ăn, ở riêng; gia đình ông bà đã làm mọi cách để thuyết phục động viên chị H về đoàn tụ với anh T nhưng vẫn không thành, chị H đã xác định với ông, bà là việc ly hôn hay không ly hôn để chị H tự quyết định và tự chịu trách nhiệm với chính bản thân của mình. Nay chị Phạm Thương H xin ly hôn anh Nguyễn Quốc T, với tư cách là người thân trong gia đình, ông S, bà Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho các bên đương sự ly hôn, để mỗi bên sớm ổn định tư tưởng, xây dựng cuộc sống mới. Về con chung của các bên đương sự, ông S, bà Ng đề nghị tiếp tục giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng, còn cháu L giao chị H nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm, ý kiến như đã trình bày ở trên và xác định Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng hợp pháp, hợp lệ, theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài nội dung tranh chấp về ly hôn, nuôi dưỡng con chung, các đương sự không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết thêm nội dung nào khác.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các nguyên tắc và thủ tục tố tụng. Chị H chấp hành đúng các quy định của pháp luật; anh T cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thương H. Xử cho chị H ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

Về quan hệ con chung: Xác định chị H, anh T có hai con là Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/02/2007; Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/9/2014. Xét điều kiện hoàn cảnh thực tế cuộc sống của các bên đương sự và nguyện vọng của cháu H. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, là đúng pháp luật và phù hợp với thực tế cuộc sống. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

Về án phí: Chị Phạm Thương H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nhận định.

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thương H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết vụ án hôn nhân với anh Nguyễn Quốc T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Về thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án, chị Phạm Thương H thông báo về việc khởi kiện, giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các đương sự xác nhận đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng, không thắc mắc, khiếu nại gì. Từ những nội dung như đã nêu trên, có đủ cơ sở để khẳng định Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hạn tố tụng, đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp của việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đối với các đương sự nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cũng như tạo điều kiện để các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thương H và anh Nguyễn Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, vào ngày 26/3/2007, do vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các đương sự phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh T do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban nhau được trong cuộc sống thường ngày, tình cảm vợ chồng không hòa thuận, giữa hai bên không còn sự tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên đã không đủ bản lĩnh, kỹ năng giải quyết, vượt qua các mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, chị H không còn quan tâm đến anh T; còn anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng lại không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân với chị H. Xác minh tại UBND, chính quyền khu 1, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, người thân trong gia đình của đương sự đều xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H, anh T là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng, nghi ngờ nhau, mặc dù đã được gia đình động viên khuyên bảo rất nhiều lần nhưng không thành, hai bên vẫn tiếp tục sống ly thân và không có biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân.

Như vậy, chị H xin ly hôn anh T là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Bản thân anh T không có bất kỳ biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, thậm chí chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh có thái độ bỏ mặc cũng như không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là anh tự tước bỏ đi quyền của mình. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thương H xin ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung: Chị Phạm Thương H và anh Nguyễn Quốc T có hai con là Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/02/2007; Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/9/2014, hiện cháu H đang do anh T nuôi dưỡng, cháu L do chị H nuôi dưỡng.

Ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và giao cháu H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Đối với anh T do không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao các con chung là cháu H, cháu L cho ai nuôi dưỡng phải xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của con chung, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế cuộc sống của mỗi bên đương sự.

Đối với việc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia L, Hội đồng xét xử thấy cháu L còn nhỏ tuổi (05 tuổi), hiện đang do chị Phạm Thương H nuôi dưỡng ổn định, mặt khác chị H là phụ nữ nên có khả năng chăm sóc con tốt hơn so với người cha là anh T. Đối với cháu Nguyễn Gia H (12 tuổi), có nguyện vọng được ở với bố là anh Nguyễn Quốc T, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa do anh T không đồng ý ly hôn nên không thể hiện quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung, căn cứ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; thực tiễn cuộc sống thì bố, mẹ đều phải thương yêu, tôn trọng ý kiến của con, có trách nhiệm, nghĩa vụ đối với các con của mình chưa thành niên. Xác minh tại UBND thị trấn và chính quyền khu 4, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương có quan điểm nếu Tòa án giải quyết cho các đương sự ly hôn thì đề nghị giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng, còn cháu H có nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ thì giao cho người đó nuôi dưỡng, trên thực tế chị H đang trực tiếp nuôi cháu L, còn anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thương H giao con chung là Nguyễn Gia L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Gia H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế cuộc sống và nguyện vọng của cháu H, cũng như quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do mỗi bên nuôi dưỡng một con chung nên chị H, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ, công sức: Chị Phạm Thương H, anh Nguyễn Quốc T đều tự nguyện không đề nghị giải quyết. HĐXX không đặt ra để giải quyết, là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Phạm Thương H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thương H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Phạm Thương H** ly hôn anh **Nguyễn Quốc T**.

Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thương H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/9/2014; giao cho anh Nguyễn Quốc T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/02/2007 Thời điểm nuôi dưỡng các con chung của chị Phạm Thương H, anh Nguyễn Quốc T, kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Phạm Thương H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004692, ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thương H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2019). Anh Nguyễn Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang (đăng ký số 21, quyển số 1/2007, ngày 26/3/2007, để lưu và vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quý Long